

Số: 24 /2009/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với
doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 13/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 61/1998/NĐ-CP ngày 15/8/1998 của Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 887/SKH-DN ngày 07/8/2009; kèm theo văn bản thẩm định số 757/BC-STP ngày 28/7/2009 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ, Website Hà Tĩnh;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP. UBND tỉnh;
- TT Công báo lưu trữ;
- Lưu: VT, CN₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Chất

QUY CHẾ

Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24/2009/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Bản quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan quản lý nhà nước theo Quy chế này bao gồm: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các sở, ban, ngành liên quan.

Ban quản lý khu kinh tế Vũng Áng, Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn xây dựng quy chế quản lý riêng đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn khu kinh tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước quy định tại Điều 1 Quy chế này.
2. Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
3. Các hộ kinh doanh cá thể đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của các doanh nghiệp.

Điều 3. Mục tiêu quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp

1. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh hợp pháp của các doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoạt động tự chủ, bình đẳng trước pháp luật; đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Giúp các cơ quan quản lý nhà nước về doanh nghiệp và doanh nghiệp nắm bắt thông tin hai chiều nhằm quản lý và phát triển doanh nghiệp.

3. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ và hợp lý giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tỉnh Hà Tĩnh khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động đúng pháp luật; ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn và các chính sách khác về doanh nghiệp phù hợp quy định pháp luật.

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước

1. Tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp.

2. Hướng dẫn, tư vấn các thủ tục gia nhập thị trường; cấp đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, các loại giấy phép; quản lý sau đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu; lưu trữ, quản lý thông tin doanh nghiệp; hướng tới xây dựng, quản lý thông tin doanh nghiệp thành hệ thống đầy đủ, khoa học.

4. Tổ chức thực hiện và quản lý đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, chủ hộ kinh doanh, người lao động trong doanh nghiệp.

5. Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; phù hợp định hướng, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp; theo dõi, tổng hợp thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua phối hợp thanh tra kiểm tra, qua chế độ báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo khác và các kênh thông tin liên quan; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, các vấn đề vướng mắc liên quan đến doanh nghiệp; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, xử lý vi phạm về quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong doanh nghiệp.

7. Bảo đảm an ninh trật tự, môi trường sinh thái.

8. Tổ chức công tác hậu kiểm, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp giải thể hoặc vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp tổ chức tuyên truyền, thực hiện Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh các cấp.

2. Thực hiện đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã tín dụng, đăng ký kinh doanh các loại hình khác theo quy định pháp luật; báo cáo kết quả đăng ký kinh doanh hàng tháng gửi đến cơ quan chức năng theo quy định để phối hợp quản lý sau đăng ký kinh doanh.

3. Trực tiếp kiểm tra hoặc phối hợp cùng cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký kinh doanh; trực tiếp xử lý, phối hợp xử lý hoặc đề xuất xử lý vi phạm pháp luật của doanh nghiệp; quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

4. Cung cấp thông tin về doanh nghiệp đăng ký kinh doanh cho cơ quan chức năng, tổ chức, cá nhân có yêu cầu hợp pháp và đúng quy định.

5. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, quản lý hệ thống thông tin doanh nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

6. Theo dõi, nắm thông tin và tổng hợp tình hình hoạt động, kinh doanh của doanh nghiệp theo định kỳ; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chính sách ưu đãi, phương pháp quản lý đối với các doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

7. Làm đầu mối chủ trì hoặc phối hợp cùng các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tiếp nhận, xử lý, trả lời những kiến nghị, đề xuất, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan đến doanh nghiệp.

8. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về hoạt động kinh doanh khi xét thấy cần thiết; rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo tài chính định kỳ hàng năm và đột xuất theo quy định.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác kiện toàn bộ máy đăng ký kinh doanh từ cấp tỉnh đến cấp huyện nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ đăng ký kinh doanh và công tác quản lý doanh nghiệp; tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký kinh doanh và quản lý, vận hành hệ thống thông tin doanh nghiệp.

10. Hàng năm, phối hợp các cơ quan quản lý tổng hợp, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình phát triển doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, các cơ quan quản lý xét duyệt danh sách doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

11. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan tùy theo loại hình và tính chất hoạt động của doanh nghiệp, lập kế hoạch và triển khai công tác hậu kiểm kịp thời theo quy định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của UBND tỉnh..

Điều 6. Sở Tài chính

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính doanh nghiệp; hướng dẫn, tư vấn và tổ chức thực hiện các chính sách tài chính, chế độ tài chính, chế độ kế toán, chế độ quản lý giá cả của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, cổ phần

hóa doanh nghiệp, chế độ quản lý, bảo tồn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Phối hợp các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán, giá bán sản phẩm của các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra; riêng đối với doanh nghiệp nhà nước: kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng vốn nhà nước, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, xếp loại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo chế độ tài chính quy định.

3. Trên cơ sở báo cáo tài chính định kỳ và các tài liệu liên quan do các doanh nghiệp gửi đến, tiến hành tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp và đề xuất các giải pháp phát triển doanh nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính; đồng thời xây dựng cơ sở thông tin dữ liệu để quản lý khai thác theo chế độ quy định.

4. Quản lý phân vốn và tài sản thuộc sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hợp tác xã (nếu có) do địa phương thành lập. Thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các đơn vị theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về tài chính, kế toán, giá cả theo pháp luật quy định và yêu cầu quản lý của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Cục Thuế tỉnh

1. Thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh danh sách đối tượng nộp thuế bị thu hồi mã số thuế để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ trước ngày 15 tháng 01 và 15 tháng 7 hàng năm, tổng hợp và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh danh sách doanh nghiệp Cục Thuế phát hiện vi phạm một trong những nội dung sau đây để xử lý theo quy định của pháp luật:

a) Không hoạt động tại trụ sở đã đăng ký trong thời hạn 6 (sáu) tháng liên tục, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Ngừng hoạt động kinh doanh 12 (mười hai) tháng liên tục mà không thông báo với Cục Thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh;

c) Đã có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đã làm thủ tục giải thể nhưng vẫn tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh;

d) Kinh doanh không đúng nội dung đã đăng ký, hoạt động không đúng địa chỉ trụ sở đã đăng ký.

3. Giám sát việc kê khai thuế, hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, nộp thuế, quyết toán thuế và chấp hành chính sách, pháp luật về thuế đối với doanh nghiệp.

Điều 8. Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố

1. Định kỳ hàng quý, tổng hợp và thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện danh sách các hộ kinh doanh cá thể không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn 6 (sáu) tháng kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, ngừng hoạt động kinh doanh quá 6 (sáu) tháng liên tục mà không thông báo với chi cục thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký kinh doanh để cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ trước ngày 15 tháng 01 và tháng 7 hàng năm thông báo với Cục Thuế tỉnh danh sách các doanh nghiệp (thuộc đối tượng quản lý của Chi cục) vi phạm các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 8, Chương II Quy chế này để Cục thuế tổng hợp thông báo gửi Sở Kế hoạch - Đầu tư và Công an tỉnh.

3. Định kỳ báo cáo Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tình hình thực hiện việc đăng ký, kê khai và nộp thuế; các nghĩa vụ khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn.

4. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý khác theo quy định của ngành thuế và quy định của pháp luật.

Điều 9. Sở Tư pháp

Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, doanh nhân.

Điều 10. Các cơ quan bảo vệ pháp luật

Có trách nhiệm tiếp nhận, nắm bắt thông tin về doanh nghiệp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hoạt động, hành vi vi phạm pháp luật trong sản xuất kinh doanh.

Kịp thời thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh những đối tượng vi phạm để cùng phối hợp xử lý.

Phòng PC13 Công an tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc cấp và quản lý con dấu cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sở quản lý chuyên ngành

1. Chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp, phổ biến văn bản pháp luật, chính sách phát triển kinh tế cho các doanh nghiệp.

2. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra việc chấp hành những quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Kịp thời phát hiện và thông báo những sai phạm của các doanh nghiệp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan chức năng liên quan để cùng phối hợp xử lý.

Điều 12. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và trang thông tin điện tử Hà Tĩnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp, cơ quan báo chí đóng trên địa bàn, các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền về pháp luật liên quan đến doanh nghiệp.

2. Xây dựng chuyên đề, chuyên trang về doanh nghiệp; khuyến khích, ưu tiên sử dụng tin, bài của cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước về công tác quản lý doanh nghiệp.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng, phát thông báo phục vụ công tác quản lý doanh nghiệp; thông báo quyết định thu hồi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư và các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, kỷ niệm Ngày doanh nhân Việt Nam hàng năm (13/10) một cách sâu rộng, có ý nghĩa thiết thực.

Điều 13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Kiện toàn bộ máy đăng ký kinh doanh:

a) Tổ chức bộ phận đăng ký kinh doanh cấp huyện trực thuộc Phòng Tài chính - Kế hoạch, đảm bảo phù hợp điều kiện cho công tác quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn.

b) Đối với các huyện, thành phố, thị xã đủ điều kiện (theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký kinh doanh) thực hiện thành lập Phòng đăng ký kinh doanh theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu; lưu trữ, quản lý hệ thống thông tin về hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư (qua Phòng Đăng ký kinh doanh) theo quy định của Luật Doanh nghiệp danh sách hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; danh sách hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

5. Quản lý hoạt động kinh doanh của hộ cá thể, hợp tác xã trên địa bàn; thực hiện việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn kiểm tra các nội dung đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (địa chỉ văn phòng, địa điểm kinh doanh, biển hiệu, ngành nghề kinh doanh...); nếu nội dung đăng ký kinh doanh thiếu trung thực, không chính xác phải kịp thời yêu cầu hộ

kinh doanh, hợp tác xã báo cáo cơ quan đăng ký kinh doanh nơi mình đăng ký để làm thủ tục sửa đổi bổ sung hồ sơ; đồng thời thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư biết những sai lệch về nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp để phối hợp xử lý.

7. Trong phạm vi quyền hạn của mình, tổ chức kiểm tra xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý những vi phạm về nội dung đăng ký kinh doanh, điều kiện kinh doanh của các đối tượng theo quy định.

8. Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp theo quy định.

Điều 14. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 6, Điều 13 Quy chế này; phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, chỉ cục thuế về các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu; đã có thông báo tạm ngừng hoạt động, đã thu hồi đăng ký kinh doanh, giải thể hoặc bị đình chỉ hoạt động nhưng vẫn hoạt động.

2. Phối hợp xác minh thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP

Điều 15. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Thanh tra tỉnh làm đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của ngành, địa phương mình; rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý; không được thanh tra, kiểm tra trùng lặp, gây khó khăn cho doanh nghiệp; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư kết quả tổng hợp công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các sở quản lý chuyên ngành, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và gửi thanh tra tỉnh trước ngày 31 tháng 11 hàng năm trước năm kế hoạch.

Điều 16. Thực hiện thanh tra, kiểm tra

1. Căn cứ vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

2. Các cơ quan bảo vệ pháp luật chỉ kiểm tra, thanh tra khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3. Các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước phải theo đúng chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và

phải có quyết định của thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quyết định kiểm tra phải được thông báo trước cho doanh nghiệp ít nhất là 3 (ba) ngày (trừ trường hợp kiểm tra bất thường, đột xuất).

4. Không được thanh tra, kiểm tra trùng lặp về cùng nội dung trong một năm đối với một doanh nghiệp; việc kiểm tra, thanh tra đột xuất chỉ được thực hiện khi doanh nghiệp vi phạm pháp luật và được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quyết định.

5. Kết thúc thanh tra, kiểm tra phải có báo cáo kết quả bằng văn bản về nội dung đã thanh tra, kiểm tra với thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền ra quyết định; đồng thời phải gửi báo cáo này tới doanh nghiệp đã được thanh tra, kiểm tra và các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan quản lý nhà nước căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này phối hợp, tổ chức thực hiện.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã phổ biến rộng rãi Quy chế này tới các doanh nghiệp, hợp tác xã, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức, theo dõi, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện Quy chế; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp phản ánh kịp thời những vướng mắc, những vấn đề không phù hợp (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

